

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2025
cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 2)**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Công văn số 2724/NHCS-KHNV ngày 31/3/2025 về việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 652/NHCS-KHTD ngày 21/4/2025 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 2).

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN


PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng	Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương điều chỉnh tăng/giảm (-)		
			Cho vay hộ nghèo	Cho vay hộ cận nghèo	Cho vay hộ mới thoát nghèo
1	Nga Sơn	3.500			3.500
2	Nghi Sơn	-2.000			-2.000
3	Quảng Xương	3.500			3.500
4	Thọ Xuân	1.000			1.000
5	Yên Định	-1.600			-1.600
6	Nông Cống	-900			-900
7	Quan Hóa	0		-5.300	5.300
8	Bá Thước	0	-2.300	-2.700	5.000
9	Lang Chánh	2.000	1.100	900	
10	Thường Xuân	0	4.000	-4.000	
11	Như Thanh	2.000			2.000
12	Bỉm Sơn	-300			-300
13	Quan Sơn	0		-4.000	4.000
14	Thiệu Hóa	-1.000		-1.000	
15	Mường Lát	0	-2.000		2.000
16	Sầm Sơn	-6.200		-1.200	-5.000
Tổng		0	800	-17.300	16.500

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.500
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	3.500

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-2.000
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	-2.000

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.500
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	3.500

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	1.000

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.600
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	-1.600

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-900
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	-900

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	0
1	Cho vay hộ cận nghèo	-5.300
2	Cho vay hộ mới thoát nghèo	5.300

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	0
1	Cho vay hộ nghèo	-2.300
2	Cho vay hộ cận nghèo	-2.700
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo	5.000

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay hộ nghèo	1.100
2	Cho vay hộ cận nghèo	900

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	0
1	Cho vay hộ nghèo	4.000
2	Cho vay hộ cận nghèo	-4.000

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	2.000

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BÌM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-300
1	Cho vay hộ mới thoát nghèo	-300

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	0
1	Cho vay hộ cận nghèo	-4.000
2	Cho vay hộ mới thoát nghèo	4.000

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-1.000
1	Cho vay hộ cận nghèo	-1.000

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MUỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	0
1	Cho vay hộ nghèo	-2.000
2	Cho vay hộ mới thoát nghèo	2.000

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Điều chỉnh tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-6.200
1	Cho vay hộ cận nghèo	-1.200
2	Cho vay hộ mới thoát nghèo	-5.000